

DETROIT LEGAL
• IN GOD WE TRUST •



Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Thể-dục là gì ? Theo cái lý-thuyết vệ-sinh rất kinh-nghiệm đời nay thì là người ta muốn điều-dưỡng cho cái thân mình được thường khang kiện, không năng sinh ra tật bệnh, mà gân xương ngày thêm cứng cáp, sức vóc ngày thêm đầy-dà, giữ sự khỏe mạnh cho mình để gây nên cái giống khỏe mạnh cho chủng tộc mình, ngoài những cách ăn uống có điều độ, cư xử có chừng mực, lại cần phải thường vận-động thân thể, cho mạch máu lưu thông được đều đặn, gân cốt không mềm yếu, mà da thịt dễ nở nang. Những cuộc du hí của người Tây như đánh cầu, đá bóng, đua xe đạp lộn cây đu, v. v, là theo một cái ý nghĩa như thế cả.

Như trên kia đã nói, cái cách vận động của đàn bà con gái người Tây thường dùng thì họa chăng chỉ có các bà các cô vào bậc phong lưu phú quý có thích dụng được chăng, còn đại đa số là vợ hoặc là con những người trung gia sĩ hạ thì thích dụng thể nào được. Ta đã hiểu cái ý nghĩa các cách vận động của người Tây như thế thì, theo cái tính tình, cái tập quán cùng cái trình-độ sinh-hoạt của người mình, ta cũng không cứ là phải lệ theo cái phương-pháp thể dục của người ta, miễn là ta làm thể nào cho không sai với cái ý nghĩa thể dục của người ta cũng được. Đàn bà con gái mình bây giờ mà bảo nhất luật kéo nhau đi chơi thể-thao như các « bà đầm » quý quốc thì làm sao cho có đủ chỗ, sắm đủ đồ. Vả lại đàn bà con gái ta thuở nay vẫn có một cái tính chất di truyền là cái tính chất thu vén tảo tần, ưa cái cảnh sinh hoạt ở trong gia đình hơn là cái cách sinh hoạt ra ngoài xã-hội. Trong các cái nghề gốc của đàn bà con gái mình như nghề giồng giọt, nghề làm tơ, nghề canh cửi, nghề xay xáo, v. v. cũng thường có vận động thân thể luôn, cũng vẫn là những phương pháp thể dục gia-truyền của mình tự trước. Chỉ hiếm những cách vận-động như thế của đàn bà con gái mình có một đôi điều hơi sai với cái ý nghĩa thể-dục, nên chưa thấy được cái hiệu quả hẳn hoi. Mọi điều là làm việc không có tiết độ, có khi làm mệt quá, mà có khi lại ngồi rồi nhiều. Điều nữa là chỉ hi-hục làm một mình, cho là cái việc khổ sai mà không cho là cái việc hành lạc. Không có tiết độ tức là trái với cái phép thao-luyện cân lực rồi; mà lại tự mình không lấy làm vui thì cái tinh thần tất không được thư sướng, thân thể cũng nhân thể mà không khoái thích. Nay muốn mưu sự thể-dục cho phổ-thông tất cả đàn bà con gái trong nước thì thiết tưởng nên nhân cái tính tình tập quán của người mình sở cận, sắm mấy cái nghề gốc của đàn bà con gái mình chính là cái phương pháp thể dục gia-truyền của mình tự trước đây, lập ra thành phường thành bạn, làm cùng làm, nghỉ cùng nghỉ, cho có cái thú sum họp vui vẻ, mà không có cái khổ tức bức rộn ràng; làm có chừng có mực, đừng lúc nào quá dật, mà cũng đừng lúc nào quá lao, cho cân lực vận động có thường, mà không mệt nhọc cũng không mềm yếu. Như thế tưởng cũng không sai gì với cái ý nghĩa thể dục, mà tất cả đàn bà con gái dù giàu dù nghèo, dù sang dù hèn, ai ai cũng có thể làm được, không phải như các cách vận-động theo tây-thức, chỉ người nào có tiền của sẵn lắm, có thì giờ rảnh lắm mới làm được mà thôi.

DƯƠNG BÁ TRẠC



VAN THO

THO VINH SỬ

ÔNG TRINH KHẢ

Ông người hình rồng, mắt cọp, dũng lực hơn người, thuở nhỏ đi cày ruộng chăn trâu, nghe tiếng ông Lê-Lợi Lam-Sơn, tới theo hầu. Lúc vua Lê khởi nghĩa, cùng mười tám người thầy tớ thân thể cùng hưu thích, ông Khả cũng dự trong số ấy. Trần Ninh-Kiền, Trần Đan-Xá, ông đều đánh được quân Minh. Vua Lê lên ngôi, ông phụng mệnh đi dẹp loạn Ai-lao. Đời vua Nhân-Tôn, Chiêm-Thành vào cướp Hóa-Châu (Huế bây giờ), ông đi đánh, bắt được chúa Chiêm-Bôn cai. Ông phụ chính vua Nhân-Tôn, tính ngay thẳng, giữ phép, không tư vị ai cả. Có kẻ thù dèm với bà thái-hậu nói cha con ông kết đảng mưu sự tiếm đoạt, hai cha con cùng bị giết oan

Mắt cọp hình rồng dũng quán quân,
Núi Lam cờ nghĩa ứng chân-nhân.
Thích hưu (1) tự dấy thể cùng nước,
Canh mục hồi xưa tạm khuất thân.
Đan xá, Ninh-Kiền đồn Chiến lược,
Lào bình, Chiêm phục chép nguyên huân (2).
Bụng ngay ai biết lăm mưu nịnh,
Oan ấy muôn năm khóc lão thần!

1) Đều lo đều mừng. — 2. Công đầu.

ÔNG NGUYỄN - BIỂU

Nhà Trần mất nước, ông phò vua Trần-trung Quang lo mưu Quang-Phục. Lúc ấy tướng Minh Trương-Phụ sang cướp lấy nước ta, đóng ở Nghệ An, vua Trung-Quang sai ông đi nói với tướng Minh cầu phong, Trương-Phụ không cho, giữ ông ở lại, ông mắng giặc mà chết.

Quang-Phục theo vua mới,
Tham tàn giặc giống Minh.
Cầu phong đi cũng tử,
Mắng giặc chết mà vinh.

VĂN: TẾ HỌ, TẾ TỔ TIẾT ĐÔNG-CHÍ

Trộm nghĩ: cả cây nẩy trái, công gian nan để tạo tự bao lâu. Uống nước nhớ nguồn, lòng hiếu kính thủy chung đâu dám nhãng. Nhất dương lai phục, một lễ dâng thành.

Nhớ các cụ ta xưa, trung hậu truyền gia, thi thư kế thế, nền phúc ấm bởi nhân đắp nghĩa, trải bao đời con hiếu cha từ, anh nhường em nhin, chồng xướng vợ tùy. Nếp cổ gia ăn thảo ở hiền, suốt một họ ngoài êm trong ấm, lớn bảo bé nghe, trên hòa dưới thuận. Trai vùng vẫy năm hồ bốn bể, làm quan, làm lại, làm ông, làm thầy. Gái đoan trang tứ đức tam tòng, có công, có dung, có ngôn, có hạnh. Gương sáng lâu lâu treo vạn đại. Giống lành giăng giặc đời muôn năm.

Chúng cháu nay, đội đức sinh thành nhờ công gây dựng, có căn có bản, sẵn nếp sẵn nền, ăn quả nhớ giống cây, từng bao phen nào bón, nào tưới, nào sỏi, nào vun, tổ đức tôn công dày nặng lắm! Sẻnh nhà ra thất nghiệp, trông những kẻ bất nghĩa, bất nhân, bất hiếu, bất mục, nhân tâm thể đạo ngấm ngùi thay! Lời dạy răn phổ ký để dành dành; thói cần kiệm dẫu thơm nơi mãi mãi; hiếu hũu vâng theo tiêu huấn; trung hiền giữ giữ gia phong, mỗi khi móc xuống xương sa, lơ tưởng thấy dung nhan phảng phất. Nhữog lúc thu qua xuân lại, mơ màng như linh sáng giăng lâm.

Theo phép tiên-nhân, gặp ngày đông-chí, nén hương bát nước, lễ tùy nghi tỏ chút gia thành, ngọn cỏ lá cây, hồn về đó chứng cho lòng thảo.

Cầu nguyện sức thần dun dủi, lộc tổ độ trì, xanh lá tốt nhành, đầy đàn đông nghé, trúc mai xum họp, vui một nhà con thảo cháu hiền, hương khói phụng thờ, dài muôn thuở thu thường xuân tự.

T. H.

Bi đâu vội lăm ai ơ?
Có về Văn-diễn đợi tôi về cùng.
Văn-diễn có bình rượu nồng,
Có cô nấu rượu má hồng răng đen.

VĂN TRÀO - PHÙNGTHANH NIÊN TA
VỚI THANH NIÊN NHẬT

Không biết là tại được đất được cát hay gặp thời may vận tốt hay sao mà mấy anh lùn ở đảo Phù-Tang ít lâu nay hùng cường hách dịch, giàu thịnh vẻ vang ghê gớm, chẳng những mấy dân tộc hèn yếu như dân tộc mình thấy mà tủi thân mắc cỡ đã đành, đến khắp cả người các nước gọi là những nước văn minh phú cường ngày nay cũng đều phải rung động về cái thanh thế hung hăng, khi diễm bông bột của họ. Sau ba chục năm duy tân biến pháp, họ hạ Tầu một trận năm Giáp-Ngọ, choáng Nga một võ năm Giáp-Thìn, nhẩy ra tranh ăn tranh nói với cả bác Pháp, bác Mỹ, bác Đức, bác Anh, rồi cứ một ngày một lên tới mãi như diều, bây giờ đây nuốt cả Mãn-châu, quắp cả Nội-Mông-Cổ, lăm lăm sắp dớp cả một phần ba thế giới là cái đại lục nước « thiên triều », ngấp nghé cái ngai vàng bá chủ Thái-bình-dương, rộng miệng cả tiếng, lên cái giọng chịch thượng ở giữa hội quốc liên (hội vạn quốc liên hiệp), mặc ai không thừa nhận Mãn-châu-quốc, mặc ai phản đối chính sách bao chiếm Trung-Hoa, mặc ai vận động hòa bình, mặc ai đề nghị giảm binh, vô dít đứng lên, chẳng thêm kể mấy ông kỳ cựu để quốc vào đâu cả; ve đường chính trị, họ đã ra mặt làm tướng hấn, mà về đường kinh tế, họ cũng chực chuyên hưởng lợi quyền; họ làm ra những hàng hóa rẻ mạt, đem bán phá giá của mấy

ông kỳ cựu để quốc ở khắp mọi nơi; thật là họ mạnh tợn ngang dọc hết sức.

Mà mới sáu mươi năm trước đó, cái vận mạng nước họ cũng có khác gì vận mạng nước mình, cũng bị người ta khinh bỉ, người ta dè dặt, người ta dom hành muốn cắt đầu không nổi. Hỏi vì có gì mà họ hùng cường giàu thịnh mau được đến thế? Thì khắp trong thế giới ai cũng nhận biết rằng: Hạng thanh-niên Nhật-bản phần nhiều dũng cảm, khẳng khái, có chí khí, có can đảm hơn người các nước khác; họ bao giờ cũng giữ được cái võ sĩ đạo là cái quốc hồn rất thiêng liêng rất quý báu từ mấy trăm đời xưa; (ô! họ cứ giữ bo bo cái quốc hồn của họ thế mà không hủ bại chết đi nhỉ?) họ lấy cái gan liều chết mà hành động mọi việc trong đời; tha hồ mao hiểm, tha hồ phẩu đấu, cái gì họ cũng tiến thủ, cũng tranh cạnh với thiên hạ cho kỳ được mới nghe; nhất là giết giặc, không thì giặc giết, chứ không co chịu vác cái mặt thua trận sống về không, chẳng những trong lúc hành quân, mà đối với việc gì, họ cũng có cái hùng tâm nghị lực như thế cả. Tức như một cái hội thanh niên của họ mới thành lập ở Đông-Kinh gần đây; cái tôn chỉ hội là phạm thanh niên trong nước phải hy sinh hết cả thân gia tính mệnh vào nghĩa vụ quốc gia; cái điều lệ hội là ai đã vào hội rồi không được lấy vợ, không được có tài sản riêng, không được có tình ái với một người con gái nào cả; điều lệ đó nghiêm ngặt cho đến nỗi hãy bắt được cậu

hội viên nào có đi lại mèo chó là hội có quyền đem thiến lập tức; tôn chỉ hội, điều lệ hội của họ vậy mà họ thực hành đến chốn đến nơi hần, chứ chẳng phải như hội ở nước mình có xác không hồn, có danh không thực, giá thử bây giờ có ai giả ngộ lập ra cái hội như thế thì rồi ông hội viên nào cũng phạm vào cái luật bị thiến cả, suốt từ hội trưởng trở xuống, biết thiến ai đừng ai, mà còn ai thiến được ai; họ không thể; họ nói thiến là thiến, mà cũng chẳng ai chịu bỏ tôn chỉ, sai điều lệ hội cho đến phải thiến đâu. Ấy thanh niên họ thế, trách nào nước họ chẳng hùng cường hách dịch, giàu thịnh vẻ vang.

À! Thế ra nước Nhật được hùng cường giàu thịnh như bây giờ là nhờ có hạng thanh niên họ dám gan, dám liều, dám hy sinh cả thân gia tính mệnh. Tưởng thế nào chứ thế thì thanh niên mình đây cũng có thua gì thanh niên họ đâu. Thanh niên mình cũng gan lắm chứ, cũng liều lắm chứ, cũng dám hy sinh thân gia tính mệnh lắm chứ!

Thì đây. Chẳng gan mà lại dám khoét cả tiền kho, thụt cả két chủ, chén cả của tham tang, tạo cả mằng đa giả, giấy bạc giả để làm lễ tặng bảo cho các cô tỉnh, làm thiếc dạy hóa trong xòng cờ bạc, cam tâm bỏ cả chỗ ăn chỗ làm, mặc cha than mẹ thở, vợ khóc con rên, đồng dặc bước chân vào nhà đá, ăn cơm mắm, nằm ván rệp mà không chút ngại ngần. Chẳng liệu mà lại một nghề gì không có, một việc gì không làm, vẫn dám may bộ áo những mấy chục đồng, sắm đôi giày

những mấy mươi quan, vầu dăm ô - ten cao - lâu rền, dăm Ciné Dancing mãi, vầu dăm sâm-banh xi - gà diện với bạn, Đồ - Sơn, Tam-đảo cặp với mèo, cho được thỏa cái đời sống đế-vương đó thì dờ đủ cái thủ đoạn xoay tiền ra, ăn trộm, ăn cắp, ăn bữa, ăn lường, giả tuần đình, giả mật thám, giả ông Phán, giả quan Tham đề hống hách bóp nặn mấy người khờ khạo, đủ họ cái-lương, lập hội công ích, diễn kịch làm việc nghĩa, mở hội chợ làm việc phúc để phỉnh phờ gạt gẫm những người hảo tâm, thậm-chí quịt cả cuộc xe của người kéo xe, lừa cả bát phở của người bán phở, xỏ cả tiền ăn tiền trọ của người hàng cơm, dơ cái mặt vô sỉ ra cho chúng xỉ, chúng vả, chúng bần, chúng vằm, chúng kéo đầu vào tội vào tù mà không chút ăn năn ngượng ngập. Chẳng hi-sinh thân gia tính mệnh mà lại cha ốm mặc cha, mẹ đau mặc mẹ, vợ rầu mặc vợ, con đói mặc con, vẫn cứ trăm nghìn đồ một trận cười, cho mê mẩn đời, cho lẫn lộn đá, biết cái bệnh hoa liễu chẳng có thuốc gì trừ tuyệt được, cách gì chữa khỏi được mà chẳng sợ gì cù đinh thiên pháo, vẫn cứ mài miệt ngộ liễu tường hoa; biết làm bạn với Á-phù-dung thì tất có ngày mặt búng da chì, gan khô phổi héo mà vẫn cứ mơ màng cái thú đi mây về gió ở các tiệm khai đặng, thật cũng chẳng kể gì tính mệnh thân gia, cũng can đảm chẳng kém gì dân của Minh trị thiên hoàng, mà thiên hạ nức danh là mấy tên mỡ bụng!

Chỉ nghĩ có điều lạ là thanh niên họ gan, họ liều họ hi-sinh thân gia tính mệnh mà họ làm cho nước, họ trở nên hùng cường giàu thịnh, còn nước mình chưa

LẠI PHÊ BÌNH CUỐN LỜI BÊN HOA

Gần đây trong thi giới ta, xuất hiện một nhà thơ trẻ tuổi là Nguyễn-xuân-Kỳ. Nhà thơ ấy năm ngoài (1933) mới 17 tuổi, mà đã có một tập thơ ra đời, tức là tập « Hồn thơ » do Vị-giang văn-khố ở Nam định xuất bản. Khi tập « hồn thơ » ra đời, đã làm cho nhiều người phải chú ý đến, nhất là các báo đều có lời bình phẩm, đại khái cùng chung một điệu nói: Ô! Nguyễn quân mới 17 tuổi mà thơ làm đã có nhiều câu khá tệ! Chẳng rồi sau này tuổi thêm cao, học thêm rộng, văn thêm luyện, thì có thể nên một người có tiếng trong nghề thơ. Tôi thấy như vậy, cũng rất chúc vọng cho nhà thiếu-niên thi-sĩ ấy. Sau quyển Hồn thơ vừa đây, Vị-giang văn-khố lại xuất bản quyển Lời Bên Hoa, tập thơ thứ hai của thi-sĩ Nguyễn-xuân-Kỳ. Tập thơ này in ra cũng vẫn được mọi người hoan nghênh như tập Hồn thơ, mà trong bọn những người hoan nghênh, chính người viết bài này là một.

Tuy nhiên, vì sự hoan nghênh ấy mà tôi thấy có một đôi người ngộ-hội, họ tưởng thơ Nguyễn-xuân-Kỳ đã là « hay tuyệt », có thể làm khuôn mẫu cho những người mới học làm thơ. Đối với những người hiểu lầm như thế, tôi không

thấy nhờ được cái gan, cái liều, cái đức hi sinh của thanh niên mình mà thoát khỏi ra vòng bèn yếu chút nào cả. Một cái dấu hỏi lớn, xin đề các bạn thanh-niên ta trả lời họ cho.

T. H.

muốn cho họ lầm; mà chính đối với nhà thơ Nguyễn-xuân-Kỳ, tôi cũng không muốn nhà ấy chỉ được nghe lời khen mà không được nghe lời chê, vì nếu không có ai chỉ vạch danh rõ những chỗ hãy còn kém ra thì văn nghiệp mong gì mỗi ngày càng tấn tới lên được. Ấy vì những lẽ đó mà nay tôi viết bài phê bình cuốn « Lời Bên Hoa ».

Nói cho đúng sự thực ra, người ta hoan nghênh thơ Nguyễn-xuân-Kỳ, là vì nó có 3 đặc-điểm:

1. Nhà thơ mới có 17, 18 tuổi.
2. Thơ quả có hồn, cái hồn của nó rất linh động.
3. Ý tưởng trong thơ phần nhiều là mới mẻ ngộ nghĩnh.

Tập thơ có ba cái đặc-điểm ấy, đáng khiến cho chúng ta mến yêu là phải; thế nhưng trái lại, chúng ta cũng không nên nhắc nhỡm cho nhà ấy biết: thơ nhà ấy phần nhiều cái hồn thì có, nhưng cái xác thì tổ chức rất vụng về, tức là chưa biết đặt câu cho êm dề, chưa biết lựa chữ cho tinh xác. Nói vậy hoặc có người bảo rằng: Thơ miễn có hồn là đủ rồi, còn cái xác nó cần gì phải chú ý cho lắm. Hay là chính như nhà thơ Nguyễn-xuân-Kỳ bảo rằng: « Mà nghĩ làm chi cánh, chẳng qua phủ bề ngoài... Quý hoa quý về hương » (1) thế thì thơ cần chi phải trọng về lời. Ai nói như vậy, tôi cho là người không biết thơ, là người không làm nổi thơ hay mà

(1) Mấy câu này ở bài thơ « yêu hoa » trong tập « Lời bên hoa ».

cổ nói bướng. Chứ thực ra đã nói đến thơ, đã nói đến một thứ văn có điệu có vần, thì cái phần lời của nó cũng phải chú trọng như phần ý. Truyện Kiều trong văn giới ta, vì sao mà được mọi người sùng bái, coi là một tập thơ kiệt tác? Chẳng phải là vì cụ Nguyễn Du đã khéo biết lựa lời đặt chữ khiến cho tập thơ của cụ, đọc lên như hoa thêu gấm dệt, như vàng gieo ngọc ném hay sao? Huống chi nhiều khi cùng là một ý, nếu ở vào người năng văn, họ khéo biết dùng lời mà đặt nên câu, thì làm cho cái ý càng được rõ ràng, càng thêm mạnh mẽ; trái lại, ở vào người bất văn thì vì lời của họ không biết lựa chọn cho tinh, không biết đặt đề cho khéo, khiến nên cái ý họ muốn nói, thường phải yếu ớt hay mờ tối. Thế thì có thể nào bảo thơ chỉ cốt về ý mà không cần trọng về lời được. Theo như tôi, nói đến tiếng «thơ», tôi đã tưởng tượng ngay nó là một vật đẹp là một vật thuộc về mỹ nghệ, thế thì tôi xin những ai, đừng cứ bảo thơ chỉ cần ở đẹp ý chứ không cần đẹp lời.

Tôi nói thế rồi, bây giờ tôi mới bình phẩm đến thơ trong quyển Lời Bên Hoa. Thơ trong Lời Bên Hoa, tôi xin chịu là một thứ thơ có hồn, cái hồn nó linh động, một thứ thơ có vị, cái vị nó mặn mà, tức như những bài Mũi kim, bài Chơi non, và bài Tiếng đàn tám, thì tôi càng lấy làm thú lắm. Thế nhưng, có lẽ vì tác-giả mới bước chân vào làng thơ, thì tài hảy còn chưa luyện, nên tập thơ nhận ra còn nhiều bệnh lắm: bệnh không lựa chữ cho xứng đáng, bệnh không chuốt lời cho êm dềm, lại còn cái bệnh bỏ mất vần, khiến cho nhiều bài, tự trong dữa cứ đứt đoạn ra, câu dưới câu trên, nó

chẳng hề hô ứng với nhau gì cả. Nay xin trích lược mấy chỗ mà tôi cho là nó có bệnh như sau :

*Bên hoa những buổi thanh nhàn,
Ngâm nga giải hết muôn vàn yêu
hoa. (trang 3)*

Câu dưới vừa non vừa không lộn nghĩa, sao không đặt là :
Ngâm nga giải hết muôn vàn tấm
yêu.

*Đầu năm ra vườn đào,
Hoa đỏ hương ngọt ngào.
(trang 3)*

*Quý hoa quý về hương,
Đem về ướp bên giường.
(trang 4)*

Mấy câu trên này như là chuyện mộng, chứ nếu chuyện thực thì hoa đào làm gì có hương; hương lại đến ngọt ngào mới càng là lạ !

*Thời hoa, hoa tàn tã
(trang 4)*

Làm gì có tiếng tàn tã? chỉ có tiếng tàn tạ là do ở từ-ngữ chữ Hán là hoa tàn hoa tạ mà thôi.

*Bên cửa một mình em,
Đang lựa mũi chỉ kim.
(trang 5)*

«Đang lựa mũi chỉ kim» cái câu nó nặng nề lục cục làm sao, chả khác như cái xe bò chở nặng kéo trên quãng đường vừa mới đổ đá chưa lăn chưa nện Sao không đổi là «đang ngồi lựa mũi kim» có phải còn dễ nghe hơn không?

*Nghe lời khuấy khuấy sầu em,
Nhìn nhau hai dạ triền miên
sóng tình. (trang 10)*

Câu trên ý nói em nghe lời mà khuấy nổi sầu, nhưng đặt là «nghe lời khuấy khuấy sầu em» thì thương sao được! Câu dưới nói «triền miên sóng tình», làn sóng làm sao lại bảo nó «triền miên»?

*Tỉnh giấc, trạnh tình xiết ngàn
ngơ.
(trang 10)*

Câu này chán lắm!
*Nghe tiếng trúc lòng tơ bối rối,
(trang 11)*

Bên trên tả tiếng đàn thấp cao êm ái đưa lại, vậy mà đến đây nói «nghe tiếng trúc lòng tơ bối rối», thì ra tác giả gọi tiếng đàn là tiếng trúc! Kỳ thực tiếng trúc người ta vẫn trở vào tiếng sáo, vì sáo làm bằng trúc, tiếng tơ mới trở vào tiếng đàn, vì đàn gảy bằng tơ. Vậy «tiếng trúc» trên này là tác-giả hiểu lầm và dùng lầm.

*Phải chăng đàn tự tám người,
Xưa nghe nay lại vẫn - hồi
bên tai. (trang 12)*

Chữ vẫn hồi ấy dùng ép lắm!

Rở đến trang 14, mấy bài thất-ngôn luật-thi chẳng bài nào được, mà đến bài phú đặc mới càng vô nghĩa. Nguyên lối thơ chữ Hán ngày xưa, khi nào đầu đề bài thơ dùng bằng một câu thơ cũ, thì người ta phủ đầu cái đầu đề bằng 2 chữ «phú đặc». Đầu đề đã ra như thế, thì người làm tất phải làm một bài luật thi, trong bài phải phô diễn ý tứ của đầu đề ra cho kỳ hết.

Bởi vì nghĩa chữ «phú đặc» là «đổ anh phô diễn ra được cái ý nghĩa của câu...» Cho nên ông Tản-Đà cũng có bài thơ «phú đặc: cái ruột con tằm em ơi bối rối mà vô tơ», bài ấy in trong quyển Khổ-tình con, coi nó có hợp với luật phép lắm. Đàng này, nhà thơ Nguyễn xuân Kỳ cũng có một bài thơ «phú đặc», nhưng mà nó thế này :

*Phú đặc: thân em như tấm
lụa đào.*

Phất phơ giữa chợ biết vào tay
ai?

Nghĩ ngán thay cho kiếp má đào,
Đáy tin, kia mối, tình toan sao?
Duyên dang đành mặc theo
chiều gió,

Một rủi một may biết thế nào?
(trang 14)

Thơ làm như thế thì nó không
hợp với cái đầu đề chút nào cả
Đuốc hoa chiếu tỏ màn đào,
(trang 16)

Tả một đôi vợ chồng lấy nhau
đã lâu năm mà còn nói hai chữ
« đuốc hoa » thì là không hiểu
nghĩa của hai chữ ấy, vì hai
chữ ấy người ta chỉ dùng vào
cái cảnh vợ chồng đêm hôm
mới cưới mà thôi.

Quàng tay ta dạo bước đường
tinh,
Theo gió tóc em giỡn mặt anh
(Trang 27)

Câu « Theo gió tóc em giỡn
mặt anh », nó lại cũng như cái

xe bò chở nặng ở trên quãng
đường vừa đổ đá.

Em vi theo nhời, em chải chuốt,
Thì em đâu kém bức Nghê-thường,
(trang 36)

Bức Nghê-thường là bức gì?
Tác-giả muốn nói là bậc tiên,
nhưng dùng chữ như thế thì
ép uổng quá!

Vẫn giữ gìn sợ rách sợ vương.
Có khi cầm giấy ta hôn.
(trang 28)

Chữ « hôn » mà sao lại cho
nó tiếp vần với chữ « vương ».
Nhưng cái bệnh mất vần, đó là
chỉ cử ra một chỗ, chứ nếu
muốn kể cho hết thì thực không
xiết kể.

Trở lên là tôi chỉ lược cử
mấy cái bệnh lớn trong tập
« Lời bên Hoa », chứ nếu cứ
đem thi-pháp mà bàn, thì tập
thơ này còn có một điều đáng
nói nữa, là nó hầu như thuần
toàn một tập « thơ viết cho gái »
của M. Nguyễn xuân Kỳ, quanh
quẩn mãi với cô Nhung, rồi
sau đến với cô Nguyệt. hết với
cô Nguyệt rồi lại đến với cô
« khuê-các vô tình ». Dẫu biết
đó là cái tính tình tự nhiên của
các bạn thiếu niên, lại cũng là
tính tình tự nhiên của các nhà
thơ: thế nhưng các bạn thiếu
niên và các nhà thơ lại chỉ có
một cái tính tình tự nhiên ấy
mà thôi ư? Huống chi nếu cái
tình cảm tự nhiên ấy, các bạn
thiếu niên đều đem dùng thơ
mà tả thực cả ra, đại khái như nhà
thơ Nguyễn-xuân-Kỳ đã tả chính
chuyện mình trong tập Lời Bên
Hoa, nào lúc cùng tình nhân
quàng vai nhau mà bốn môi kề
sát (trang 23), nào lúc đi theo
sau một cô thiếu nữ mà « thừa »
lấy mùi hương của tấm quần đào

(trang 29); hoặc người lại tiến
lên bậc nữa mà tả những cái
thực trạng của tình nam nữ
một cách rõ ràng hơn, rồi cũng
đem in cả ra, thì tôi tưởng
trong rừng thơ nó sẽ biến thành
cánh rừng ô trọc mất; và đến
bấy giờ, cái « thơ » nó sẽ không
phải là vật để di dưỡng cho
người ta nữa, mà chỉ là vật
độc hại cho người ta mà thôi.
Vây tập Lời Bên Hoa, từ đầu
đến cuối, hầu hết chỉ là thơ
tác giả tự tả mình lúc bực với
gái, há chẳng phải là cái điều
đáng làm cho giảm bớt giá trị
của tập thơ ấy ư? ấy là chưa
kể đến điều còn khiếm nhã
với độc-giả nữa.

Dù sao mặc lòng, tôi cũng
vẫn công nhận tập Lời Bên Hoa
đầy những tình cảm đẹp đẽ
của thanh niên, như lời của Vi-
Giang văn-khổ đã nói, tuy cái
đẹp ấy nó hãy còn có chỗ
khuyết điểm; và tôi cũng nhận
ông Nguyễn-xuân - Kỳ rồi đây
thực có thể làm một nhà thơ.
Tôi viết bài này tuy có những
chỗ trách bị về tập Lời Bên
Hoa, nhưng thực là do ở một
tấm thành tâm, tôi vẫn kỳ vọng
về cái tương lai của nhà thiếu
niên thi sĩ Nguyễn xuân Kỳ
nhiều lắm.

Trúc-Khê Ngô VĂN TRIỆN



Vì không đủ chỗ nên bài
dịch pháp văn « Bồn phận nhà
viết văn » định đăng kỳ này kỳ
sau mới đăng được.

Xem kỳ sau :

Phê bình chỗ sai lầm trong
một quyển sách của ông NGUYỄN
PHAN-LONG.

Nhà ruộm chuyên môn
đã 20 năm tại Hong-Kong

TÔ CHÂU

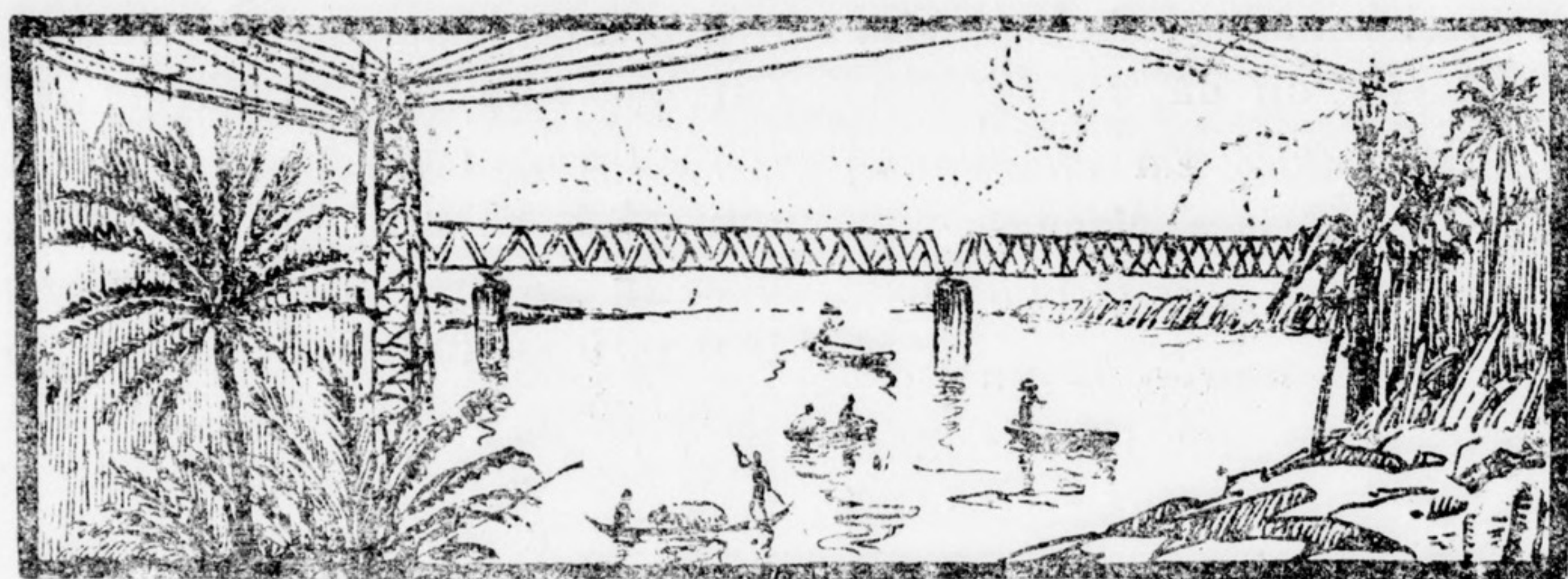
100, phố Bờ Sông — Hanoi
= mé trên cột đồng hồ =

X

RUỘM ĐỦ CÁC THỨ HÀNG, THỨ
HÀNG NÀO Đâu KHÔNG RUỘM
ĐƯỢC, HOẶC VÌ KHÔNG ĐỦ MÁY
RUỘM, HOẶC VÌ THỨ HÀNG RUỘM
KHÔNG ẮN PHẪM, XIN CỨ ĐEM
ĐẾN, BẢN-HIỆU SẼ RUỘM ĐƯỢC
CẢ, ĐẸP NHƯ HÀNG NGOẠI QUỐC.

BẢN HIỆU LẠI CHUYÊN TẮY, HẤP
VÀ ĐỔI MÀU CÁC QUẦN ÁO TÂY.

Giá rất hạ — Công việc cẩn thận



TIN TỨC THE-GIỚI VIỆC TRONG NƯỚC

Việc nước Đức

Ở Đức, sau khi ông Thống-lĩnh Hindenburg tạ thế, Nội-các co họp và đã ban bố đạo luật hợp nhất chức vụ Thống-lĩnh và Thủ-tướng, cốt để cho ông Hitler, hiện đương lĩnh chức Thủ-tướng, được lên thế chân ông Hindenburg.

Nhưng ông Hitler từ chối chức Quốc trưởng (Chef de l'Etat) và chỉ nhận có chức Dân-trưởng (Chef du Peuple) và chức Thủ-tướng (Chancelier).

Ông Hitler có yêu cầu tổ chức cuộc quốc-dân tổng đầu - phiếu (plébiscite) để quốc - dân tỏ ý kiến bản luật sau này :

« Chức vụ của quan Thống-lĩnh sẽ hợp vào chức vụ của quan Thủ-tướng. Vậy những đặc quyền của quan Thống-lĩnh sẽ giao cả cho quan Thủ-tướng Hitler. Ông Hitler sẽ cử người đại biểu ».

Thì ngày 19 Aout, cả nước Đức đã tỏ ý kiến rồi, mới biết được chừng 13.168.208 phiếu ưng chuẩn, 1.520.376 phiếu không ưng chuẩn, và 250.005 phiếu không hợp lệ.

Như vậy, việc nước Đức ở cả trong tay ông Hitler rồi.

Đấy, cái lợi đi chiếm nước người

Nhật-Bản sau khi chiếm được Mãn - châu, liền ra lệnh cho nông

dân Triều-Tiên sang ở đó. Gần đây, Nhật lại dùng thủ đoạn bắt hiếp Mãn - châu phải cưu cấp ruộng nương cho dân Triều-Tiên cày cấy do mình chủ trương. Bởi thế nên số người Triều-Tiên đi sang Mãn Châu so với trước đã đông lên gấp ba, tính ra có tới hơn 100 vạn người rồi.

Ngô-bội-Phu bán gla tài để chấn hưng thực nghiệp

Từ khi thất thế, Ngô Bội Phu về nhà không thiết gì việc chính trị. Gần đây, Ngô nhận thấy nước Tàu sở dĩ suy yếu là vì thực nghiệp không chấn hưng nên đã cùng các yêu nhân miền Hoa Bắc là Hà Ứng-Khâm, Vạn-phúc-Lâm cùng góp vốn to để mở mang thực nghiệp. Về phần Ngô, Ngô quyết đem bán cả gia tài riêng của mình lấy 40 vạn để chung vào phần.

Lại một viên quản lý văn khế nữa

Viên quản-lý văn khế Ackein ở Hanoi bị bắt về việc biển-thủ hiện còn nằm ở nhà pha chưa xét xong thì ở Haiphong viên lục-sự Servais Durban, kiêm quản lý văn-khế đã bị tổng lao hôm 22 Aout, vì viên ấy nhất định không chịu giao kết và các sổ sách, công văn dùng ở buồng giấy lục-sự và phòng quản-lý văn khế cho người đến thay

ông (ông ta phải về hưu). Cứ người ta đoán thì viên này đã biển thủ tới 20 vạn bạc của các người có việc nhờ đến.

Về cái án mạng ở Cầu Lò

Vì cuộc đối chất hôm trước, bác sĩ Gillard đã đổ lỗi cho người gác cửa bác sĩ tên là Phao bắn nên bác sĩ đã được tạm tha mà tên Phao thì bị tổng giam rồi, Việc có lẽ như vậy chăng ?

Quan Toàn - Quyền sẽ vô Nam

Chừng 2-9-34 này, quan Toàn Quyền sẽ vô Nam, ở đây vài tháng để giải quyết mấy vấn đề cần có mặt Ngài, xong Ngài lại sẽ ra Hanoi.

Chuyện thú

Hai vợ chồng nhà nọ một hôm đánh nhau trên dưới :

Chồng: Trời là trời, mình là đất, trời bao giờ cũng ở trên đất, sao giám khinh trời.

Vợ: Em là « Âm », anh là « Dương » chứ « Âm » chẳng ở trên « Dương » là gì.

Chồng: Lấy nghĩa « Càn khôn » mà nói, có phải chữ « Càn » ở trên không ?

Vợ: Lấy chữ « thư hùng » mà nói thì chữ « thư » ở trên.

Chồng: Thế « nam nữ », chữ nào ở trên ?

Vợ: Thế « vợ chồng » chữ nào ở trên ?

Chồng: Vợ chồng là dịch ở chữ « phu thê », chữ phu là chồng chả ở trên chữ thê là gì !

Cãi nhau suốt sáng ! Đố đợc giả biết ai hơn ???

S.



Hài kịch năm hồi
soạn theo luật cổ - điển

Vũ - TRỌNG - PHỤNG

(liếp theo số 48, 49 và 50)

Cậu Soạn — À quên, chúng tôi lại chưa nói với ông. Nguyên chúng tôi cũng mong diễn kiếm tiền, sống về nghề kịch. Nghề có nuôi người thì nghề mới tiến, lẽ đâu chúng tôi lại làm việc nghĩa xuất đời. Trong anh em chúng tôi đây trước cũng có ít người là hội-viên trong các hội diễn kịch, cũng ra sân khấu một vài lần. Đó cũng là một lối quảng cáo cho chúng tôi từ việc nghĩa đến sự kiếm tiền. Không những thế mà thôi, mối hoài bão chung của chúng tôi là tạo nổi một kịch giới vẻ vang, trong cái đoàn thể lớn ấy phải có gồm đủ những bậc thi nhân kịch sĩ, những tài tử trứ danh xuất bản những vở văn chương hoạt bát, ý tứ thâm trầm, sao cho cả thế giới phải đọc. Chúng tôi nói như thế thì là theo vết đường của Molière chứ thật ra, chúng tôi muốn cạnh tranh hẳn với tiên sinh kia (*quay lại các bạn*)... Làm thế nào cho từ Âu-châu, từ các dân tộc ở những cù lao rải rác trên Thái Bình Dương, Đại Tây Dương cho đến các giống mọi đen ở Chân Phi, nói tóm lại là đủ các dân tộc của trái đất, bất cứ dân xứ nào, từ người da vàng, da trắng, da đỏ, da đen, từ Nam cực tới Bắc cực, từ dân xứ cát nầy ra lửa đến dân xứ nước đông thành đá, ai ai cũng phải đọc, phải học, phải ngâm nga đến những kịch bản của chúng tôi thì chúng tôi mới mãn nguyện. Làm thế nào cho cả thế giới biết đến tinh thần nho nhã của bọn con Lạc, cháu Hồng này... văn chương mỹ thuật Việt-Nam trong cuộc chinh phục thế giới. Rồi những kẻ bảo diễn kịch cũng là xướng ca vô loại phải sấu hổ tự tử cả một lũ... Có phải thế không, các anh?

Cậu Hoạt — Cũng không khó gì. Nước Pháp

dịch kịch của ta thì nước Anh sẽ bắt chước nước Pháp, rồi đến nước Đức, nước Nga... Từ những nước ấy đến những nước lân bang hay những xứ thuộc địa cũng chẳng xa là mấy.

Cậu Neôn — Trước hết đề thưởng ta phải viết hài kịch... đóng đề...

Cậu Soạn — Phải, Mà viết hài kịch ở cái đất Việt-Nam thì có khó gì đâu! Cứ sống bằng ông Bành Tồ thì cũng không sợ thiếu đầu đề.

Ông THUYẾT — Xin lỗi các ông, có phải ông Soạn hình như đã đổ Tú Tài thì phải. Hiện giờ ông đang học đề sang năm đi Pháp...

Cậu Soạn — Có lẽ ngài nhầm hoặc có người nào trùng tên với tôi chẳng. Học lực tôi chưa đến được thế. Tôi chỉ có C. E. P. F. I. thôi.

Ông THUYẾT — À, ra thế. Thế thì ngài chỉ nói được chứ không thể làm được. Một người soạn kịch mà học lực còn thiếu thốn... chưa có đến cả cái bằng Thành-Chung thì...

Cậu Soạn — Nếu ngài nói thế thì tôi xin thưa lại rằng không thể chỉ kể riêng về học lực được. Tài là cái cần hơn. Victor Hugo nào có đỗ đạt gì? Cứ gì học? Chúng tôi thấy khối người có học mà đã chẳng làm nổi gì, lại cũng không có chí nữa kia.

Ông THUYẾT — Cứ như ý riêng ông thì chỉ cần có chí, có tài, không cần có học?

Cậu Soạn — Chính thế.

Ông THUYẾT — Vâng, thế thì là ý riêng của các ông. Thế ông cho nghe nốt tại sao viết hài kịch ở nước này lại là sự rất dễ.

Cậu Soạn — Vì viết hài kịch là lục tội mà người Việt-Nam thì rất nhiều tội cho nên rất dễ.

ÔNG THUYẾT — Ông bảo người Việt-Nam rất nhiều tội ?

CẬU SOẠN — Tôi xin cam đoan rằng người Việt-Nam có rất nhiều tội, có thể chiếm giải vô địch của hoàn cầu.

ÔNG THUYẾT — Thí dụ ... ?

CẬU SOẠN — Đại khái : đàn ông thì tửu sắc yên đồ, đàn bà thì đồng bóng nhảm nhí, lừa chồng dối con, dâm dăng ... Ngần ấy tội, tôi sẽ lột lên sân khấu cho người mình chữa đi. Mà tôi sẽ viết kịch bài trừ nạn cờ bạc, nạn thuốc phiện, nạn rượu, nạn giảng hoa. Rồi đến nạn đồng cốt, nạn hiếu danh, tội keo bần, nạn tân tiến rởm ...

ÔNG THUYẾT — Hình như đã có nhiều vở kịch ; đã diễn ở khắp Bắc-kỳ đề bài trừ những cái xấu ông sắp sửa bài trừ ấy rồi mà.

CẬU NGÔN — Phải đấy ... Thế thì biết trừ tội gì bây giờ ?

CẬU SOẠN — Thiếu gì ? Mình chưa nghĩ ra đấy chứ. Nhưng các ông viết không giỏi cả. Nếu tôi định bài trừ nạn thuốc phiện chẳng hạn thì kịch của tôi mà ra đời là không còn một người Việt-Nam nào hút thuốc phiện nữa thì tôi mới nghe. Vả lại mình chưa nghĩ ra chữ đã nghĩ ra tội nào thì cứ lột tội ấy trên sân khấu là thiên hạ phải chữa ...

PHA — Xin phép các cậu cho con nói đến một cái nạn này mà các cậu không phải là con thì không nghĩ được.

CẬU SOẠN — Đáng lẽ tao không cho phép vì mày không có địa vị, chưa đủ tư cách. Nhưng tao không thêm phân giai cấp như mọi người. Cho phép nói đi.

CẬU NGÔN — Phải, chúng mình khi nào lại có óc giai cấp.

PHA — Vâng ... mà là cái nạn thật đấy ... Các cậu cứ việc lột đúng ... tinh thần nó trên sân khấu thì công chúng thế nào cũng ... vỗ tay.

CẬU HOẠT — Nhưng mà nạn gì ? Tội gì ???

PHA — Bầm chính cái nạn « thằng nhỏ bóp vú con sen ngoài mấy nước » đấy ạ ! ...

ÔNG THUYẾT — (cười to, lối cười mát ruột) Ha ha ha ha ! ... Ha ha ha ! ... (đứng lên) Này Pha ... mày cũng có tư cách soạn kịch đấy ... có tư cách làm tài tử đấy ... khá lắm, không có học nhưng cũng có chí thì cứ cố đi, con ạ (rồi khoanh tay sau lưng, lững thững vào).

Sen 5

BỚT ÔNG THUYẾT

PHA — Các cậu nên làm ngay đi thôi ... Mới tối hôm qua chúng nó bóp vú nhau mà con chỉ vì đứng sau lưng con dùng lẫn kia mà nó quay lại tát ngay con một cái ... Tức quá ! ...

CẬU HOẠT — Cầm mồm ! ... Đồ đại ngu ! ... Chúng tao đây có công kích thì công kích những đôi phong bại tục, rung chuông cảnh tỉnh quốc dân chứ những hạng mày đùa nghịch nhau ngoài mấy nước thì mặc kệ cả nhà cả ồ chúng mày. Quân khốn nạn ... (quay lại với anh em) Các anh xem tôi thế thì có đáng thương không ? Nuôi được ông đầy tớ thì lúc nào cũng chữ mỹ-thuật ! (với nhỏ) Tao thật khổ vì mày ... mày chữ tao mà tao không dám đuổi mày, chỉ sợ mày có đến ở nhà nào khác thì mày lại chữ mỹ thuật, bôi gio chát trấu vào cái nghề quý hóa của tao ... Từ rầy thì chữa cái thói hỗn ấy đi chứ không thì có phen những kẻ như mày, đã muốn thì ông lột lên sân khấu một thể.

PHA — (nhăm) Cậu thật đại lượng. Con đội ơn vô cùng.

CẬU NGÔN — Đầy tớ nhà anh thật đặc biệt (cười).

CẬU HOẠT — (cũng cười) Đặc biệt ! ... (một lát) Nhưng tôi không bằng lòng về thái độ lão Thuyết lúc này. Hãy đề rành đấy. Thôi, phiền mãi rồi, ta đi lại hỏi anh Mỹ về việc vẽ tableaux với chụp ảnh đề cổ động thì nên làm như thế nào đi.

CẬU NGÔN — Phải đấy.

CẬU HOẠT — (với Pha) Có ai đến hỏi tao thì bảo tao đi có việc hai giờ sẽ có nhà đề tập, biết chưa ? Mà cấm không được thọc mách gì nữa ngoài cái câu tao răn đấy (cả ba cùng vào).

PHA — Vâng ạ ... (Riêng) Ông Thuyết bảo mình cố lên, cậu mình không biết sao đã mắng mình là ngu mà rồi lại kêu là sẽ lột mình lên sân khấu ? Mà hai cậu tài tử kia thì lại khen mình là đặc biệt ! ... Hay là mình đến lúc được lên sân khấu tài tử ? Thôi, có lẽ cậu ấy lại bắt mình thay nữ tài tử vì thiếu mất đào chứ gì. Được ! ..

M À N



HỒI THỨ BA

Sen 1

CẬU HOẠT (đi lại...)

Lạ thật! Sao hôm nay Song - Nga quý nương có bộ mặt thờ thần, âu sầu như có điều gì thất vọng thế? Ngồi trên xe thì chống tay có vẻ nghĩ ngợi mà khi thấy mình ngả mũ một cách cung kính mà cũng không buồn đáp lại mình nữa? Hay giận mình điều gì chẳng? Chết thật!... (ngồi) Nhưng vì lẽ gì? Mình tuy có lòng ngưỡng mộ quý nương thật nhưng đã dám bày tỏ can tràng ra đâu? Có bày tỏ chẳng thì cũng chỉ là nhờ ở cái vai đa tình mà mình sẽ chung trên sân khấu chứ nào mình đã để hở nỗi riêng ra bao giờ?... (ngẫm nghĩ một lát) Sao mà mình cũng lẫn thần thế? Ngộ có điều riêng gì mà quý nương không được mãn nguyện chẳng thì ngại gì cho mình? (đứng lên) Thôi, phải luyện cái sen chàng si tình rầy vợ để chốc nữa cho khỏi ngượng mới được. Sen hôm qua đã được chú Lý với thằng Pha nhận thực cho là cảm động lắm rồi (Cậu mở ngăn bàn, lấy ra một cái chén xấu xí để đấy rồi đi ra cửa đoạn lừ lừ vào xĩa xối 1 cái ghế).

« Con kia! Từ rày tao không vợ chồng gì với mày nữa!... Liệu đường cuốn gói séo đi...
« đầu thì đi... Tao thật tiếc cho cái đời tao
« lấy phải mày từ năm mới 12 tuổi... nay tao
« đã là người có quyền tự chủ, tao không nhận
« mày là vợ nữa vì tao có quyền của tao!...
« Đợi cơm đấy à? Ai ngồi với mày? Bưng xuống
« bếp mà ăn lấy một mình... Người với ngợm...
« Mặt với mũi... Mặt đã là mặt sa chữ dải mà
« lại diêm một cái mũi sư tử ở giữa thì có
« giết người không!... Kia, bảo cắt ngay mâm
« cơm đi mà ngồi đấy à? Hờ? (cụ lý thập thò
« nhìn từ cửa) Này gan với ông! (cậu đập cái
« chén) Nhỏ đầu nhỏ! Cái thằng khốn nạn đầu
« rồi? Giời ơi! Thế này thật là ông hại tôi!...
« (cậu khóc) Làm sao mặt nó như mặt quỷ xù
« thế này thì tôi sống làm sao được! Tôi chết
« mất... chết (cậu gục đầu xuống bàn).

Sen 2

CẬU HOẠT — CỤ LÝ — PHA

Cụ Lý — (hoảng hốt) Chết chưa! Cháu tôi làm sao thế này? khổ chưa? Dễ thương nó ốm mà

mê sảng hay bị ma làm chẳng! (nay cháu) Này Hoạt... anh Hoạt!

CẬU HOẠT — (bưng mắt ngơ ngẩn nhìn).

Cụ Lý — Làm sao thế? Có phải thấy choáng váng không? Thôi đi nằm đi vậy thôi (riêng). Kia, mắt nó nhìn tôi thế kia kia... Nhỏ ơi! Nhỏ... Cầm cho tao... (thằng Pha chạy vào) lọ dầu, mau lên.

PHA — Vâng (rồi chạy vào lại chạy ra ngay).

Cụ Lý — (ôm như muốn đỡ cậu Hoạt). Lên giường nằm đi, con...

CẬU HOẠT — Ô hay!...

Cụ Lý — Thằng kia! Rủ mau cái chân ra đắp cho cậu... Mở nút lọ dầu.

CẬU HOẠT — Ô hay!... Làm trò gì mà khi thế này.

Cụ Lý — Nó vẫn còn mê, vẫn còn sảng!... (định bắt cậu Hoạt nằm).

CẬU HOẠT — Chú điên hay làm sao thế này?

Cụ Lý — Khổ thế, mình nói sảng lại cứ bảo người ta điên. Khổ, hay nó lại chạm phải vía, phải bóng các cô các cậu mà bị phạt thế này (lôi chân đắp cho cậu Hoạt).

CẬU HOẠT — (Vùng ra một cái) Khỉ lắm nữa.

Cụ Lý — (rất lùi, sợ hãi). Thôi đích thật ngại phạt rồi... Mê loạn lắm (bảo nhỏ). Xuống gọi ông Trưởng mau!

CẬU HOẠT — Thằng kia! Chạy đi đâu? Gọi ai làm cái gì? Rõ nỡm quá đi mất... Chú tưởng tôi phải gió, phải cảm rồi nói mê đây à? Thế thì chú giết tôi.

CỤ LÝ — Thế mày không làm sao đấy chứ?

CẬU HOẠT — Làm sao? Cái gì mà tôi làm sao? Than ôi! Lại đến lượt ông chú tôi cũng chữ mý thuật nốt! Tôi đang tập một sen khó đóng nhất, cảm động nhất trong vở kịch thì ông chú tôi tưởng tôi bị ma làm!... Rồi định bắt tôi nằm xoa dầu và chum chĩa bông kín mít nữa!... Một nhà tài tử mà cứ phải chịu những hoàn cảnh này thì có đáng lo cho tương lai mỹ thuật không?

PHA — Thế mà cụ làm con cuống cuống cả lên... Cậu con đang tập đóng kịch đấy chứ có làm sao đâu!

CỤ LÝ — Tao thấy tự nhiên mày cứ nói lắm nhảm, rồi đập một cái chén... rồi ôm đầu khóc lóc thì ai chẳng phải tưởng...

PHA — Cậu còn mua một bộ 4 cái chén để đắp

dần đi đây. Khi nào lại có ma nào làm gì nổi cậu con!

Cụ Lý — Thế thì còn ai không nhằm (ngồi). Thôi, chú lần một tý...

CẬU HOẠT — Chú cứ lần một tý thế vài lần thì tôi đến tự tử...

Cụ Lý — Sao lại ăn nói thế?... Thôi, chú van anh... Tập nữa đi cho chú xem vậy.

CẬU HOẠT — (cũng ngồi) Thôi, chú không phải là người biết xem kịch... Từ giờ trở đi là không khi nào chú còn được thưởng thức món mỹ thuật tối tân ấy nữa.

Cụ Lý — (một lát) Thôi cháu ạ... Kể cho cùng thì cũng chẳng nên kịch với kịch làm quái gì. Tự nhiên mua việc vào mình cho nó tồn thọ, hốc hác cả người đi. Bây giờ chưa được bỏ, còn ở nhà ngày nào thì sổ sách hàng họ giúp anh, bao giờ đi làm thì đóng lấy bát họ rồi lấy vợ...

CẬU HOẠT — Chú nói nữa thì tôi gửi ngay giấy xin từ chức trước khi được bỏ đi làm đấy...

Cụ Lý — Sao lại đại đột đến thế nữa?

CẬU HOẠT — Chữ tôi cần gì cái chân thư ký choèn ấy. Óc tôi khác, óc chú khác... Chú phải biết: Người ta còn biết hy sinh cho mỹ thuật nhiều nữa là tôi, tôi lại cần cái chân thư ký ấy à?

Cụ Lý — Có làm việc nhà nước thì mới danh giá chứ đi diễn kịch thì còn nói làm gì... Cứ làm việc nhà nước hơn. Chắc chắn... rồi đóng họ. Nay, đề chú về chú «nghe» con gái ông chánh Vạc làng ta cho. Người ta ruộng xâu, trâu nái, của ăn của để, giàu nhất làng kia. Ấy vừa mới khao cử phẩm đấy.

CẬU HOẠT — Vợ tôi ấy à?... (dừng lên đi lại) Thì phải là người có học, có tài, phải biết chữ tây đề đọc kịch classique, kịch romantique, phải mê văn chương mỹ thuật, phải biết giá trị của cái sân khấu day đời, phải là một nữ tài tử, phải là một ngôi sao!

PHA — Thưa cậu, cậu nên tránh người nào phải cái năm mà sao «Nam la hầu» với sao «Nữ kế đô» chiếu mệnh không thì vận hạn lắm đấy.

CẬU HOẠT — (lờm) Cút ngay! Tao nói ngôi sao là một nhà nữ tài tử chứ... là một người đóng kịch giỏi chứ.

Cụ Lý — Chết! Thế thì quá lắm... cháu định rước con hát về làm dâu nhà này nữa ư?

CẬU HOẠT — Đóng kịch mà vô tài thì chỉ đáng gọi là kếp hát... Còn hát có tài cũng đáng là tài tử... Nhưng người đóng kịch không là người đi hát nhé ông nhé.

Cụ Lý — Lại đến thế nữa. Lại định bỏ việc nhà nước mà đi diễn kịch... thế xuất đời diễn kịch ư?

CẬU HOẠT — Chính thế. Xuất đời diễn kịch... và chết ngay trên sân khấu giữa lúc đóng trò như Molière tiên sinh. Nếu không được thế thì ít ra cũng phải lập một ban kịch rồi vỡ nợ, ngồi tù như tiên sinh... Chết vì mỹ thuật hoặc ngồi tù vì mỹ thuật.

Cụ Lý — Cháu tôi gàn thật rồi.

CẬU HOẠT — Ông có là tài tử đâu mà ông không cho tôi là gàn.

Cụ Lý — Sao tự nhiên mà lại xinh diễn kịch thế?

CẬU HOẠT — Ở đời này, ai mà không là diễn kịch?... ai mà không là tên kếp quay cuồng trên sân khấu Trò Đời?... Tấn tuồng đời, Tấn kịch đời, Trò Đời, Mạt [Trái Đời, Vết Đường Đời, ngần ấy tiếng đã là những danh từ ám chỉ cuộc đời thì loài người còn ai là không đóng kịch?

PHA — Thế người ta đóng kịch đời thì mấy hồi, mấy cảnh mà bao giờ hạ màn nhĩ cậu nhĩ?

CẬU HOẠT — Loài người chưa đến lúc tiêu diệt thì tấn tuồng đời còn kéo dài ra hết hồi này sang hồi khác, trừ khi lúc nào trái đất bị một ngôi sao va phải mà tan ra từng mảnh thì thôi.

PHA — Thế là bi kịch hay hài kịch hở cậu?

CẬU HOẠT — Cái đó thì tùy... Đối với người bi quan thì kịch nào cũng là bi kịch mà đối với người lạc quan thì kịch nào cũng là hài kịch. Chả thế mà sau khi xem diễn vở «người yếm thế» của Molière tiên sinh thì sĩ Musset có làm thơ phê-bình trong bài ấy có hai câu rằng:

Quelle mâle gaité si triste et si profonde.

Que lorsqu'on vient d'en rire, on devrait en pleurer
nghĩa là có thể cười một cách rất chua chát, cười ra nước mắt kia mà.

PHA — Cậu bảo người đời đóng kịch cả thì họ đóng ra làm sao? Cũng như cậu ở sân khấu nhà hát Tây ấy ư?

CẬU HOẠT — Dốt lắm... Tuy họ không lên sân khấu như tao mà chính ra cũng là lên sân khấu, sân khấu Trò Đời...

PHA — Con chưa hiểu.

(Còn nữa)



Bản chỉ tiếp được cuốn :

1° 82 BÀI LUẬN QUỐC VĂN của ông giáo Nguyễn Đức-Bảo soạn riêng cho các nam-nữ học sinh các lớp nhì và nhất các trường Sơ-đẳng Pháp-Việt dùng. (1) Sách chia làm bốn phần ; tả chân, thuật truyện, thư từ và luận thuyết, gồm có 82 bài vừa bài soạn sẵn làm mẫu vừa đầu bài tương tự để cho các học-trò tập. Mỗi bài tập có lời dẫn và dàn bài cẩn thận, thực là một quyển sách rất có ích vậy.

Sách dày gần 90 trang. Giá bán 0\$30, bán ở Đông-Tây ấn quán. 193. hàng Bông — Hanoi.

2° 40 BÀI TẬP ĐỌC lớp trung-đẳng năm thứ nhất của hai ông Tô hữu-Trác và Nguyễn-đức-Phong biên tập.

Sách dày 62 trang — Giá bán 0\$30 do nhà in Lê-Cường xuất bản.

3 NGỰA NGƯỜI VÀ NGƯỜI NGỰA (chuyện ngắn) trích trong xã-hội ba-đào ký của ông Nguyễn công Hoan soạn. Dày 14 trang, giá 3 xu, do hiệu Mai-lĩnh Haiphong xuất bản.

Xin cảm ơn các ngài đã gửi tặng và vui lòng giới thiệu cùng đọc-giả.

Bản chỉ lại được tin rằng đến 1^{er} Septembre 1934 này, hai ông Trần hữu Mai và Đào thiện Ngôn sẽ cho xuất bản tại Hanoi, số 26, phố Phạm phú Thứ một tờ báo nhan đề là « Pour la Jeunesse ».

Tờ báo này là một tờ báo sư phạm bằng pháp văn để riêng cho học trò bậc sơ-học và cao đẳng tiểu học (primaire et primaire supérieur) giấy 32 trang, giá bán 0\$06, mỗi tháng xuất bản 2 kỳ : ngày 1^{er} và 15.

(1) Xin chớ nhầm quyển này với quyển « LUẬN QUỐC VĂN » của ba ông Bảo, Quán, Quán in độ đầu năm giá bán 0\$50.



HỘP THƯ

Ô. Tuyên-Thanh, Bến-Thủy. 0\$70 tem đã nhận được. Thư cho ông Đội Tứ và V. T. đã chuyển giao. Tên các đại-lý đã chép gửi theo.

Ô. Trương lập Tạo, Saigon. — Về cái mandat 5\$ tôi còn đợi nhà Bưu điện giả nhời tôi ra sao sẽ có thư vô ông hay.

Ô. Ng. v. Ngợi, Tràvinh — Mandat 2\$ có nhận được. Xin ông cứ giữ cuống ngân phiếu ấy cũng được.

Ô. Lê Thê, Bìnhđịnh. — Tôi đã có giấy phân nân về việc các trạm đưa trễ và làm mất báo rồi. Quan chánh bưu-điện còn đang cho xét.

Ô. Ngô ngọc Kỳ, Thanhhoa. — Điều ngài yêu cầu đó, chúng tôi không sao nhận được.

Ô Nguyễn đình Tường, Namđịnh. — Nhà báo không mở mục « giải đáp Pháp-luật » xin Ngài miễn cho sự trả lời. Còn quyền sách « thuốc » ngài nói đó, hễ có tiền dịp xin gửi lên cho.

Ô. Trương văn Đĩnh, Hà-tân. — 1\$ có nhận được. Ông cứ gửi nốt 1\$ nữa, sẽ có biên lai.

MẤY LỜI KÍNH CẢO

Các ngài mua báo, ai chưa trả tiền, xin kíp gửi mandat về trả cho nếu ngài nào ở xa nhà bưu-điện không tiện mua mandat, xin cứ gửi trả số tiền báo bằng timbres postes cũng được. Đường xa góp sức, gánh nặng chung vai, mong các bạn vui lòng gửi ngay về cho. Đa tạ.

V. H. 1. C.

Ai muốn tập Kiều ?

Ai muốn xem truyện Kiều ??

Hãy đọc

Sách dạy tập Kiều

tức KIỀU VẬN TẬP THÀNH

CỦA NGUYỄN - ĐĂNG - CƯ

tiền - Sĩ

sung Thương-Tá tỉnh Nghệ-An

Sách dày 130 trang rộng

Có 2 phần :

Trên là bản Kiều-Vận tập-thành

Dưới là bản Kim-vân-Kiều truyện

Gia 0\$30 — Cước 0\$09

CÓ BÁN Ở ĐÔNG-TÂY ẤN-QUÁN 193, HÀNG BÔNG — HANOI —

Đoản thiên tiểu-thuyết
dự thí số 8

Trái tim khô héo

CỦA
NHẠX

Đã mười hai giờ khuya, Lệ-Chi còn ngồi nhìn quyển sách. Đôi mắt xanh ẩn dưới áng mày đen tha thướt, ràn rụa những nước mắt làm cho nàng không trông thấy chữ được. Nàng buồn. Nàng buồn từ ngày mẹ nàng không nạp lễ-sinh của Quang-Khải; đã mấy tháng qua rồi.

Ôi! Quang Khải! . . . Cái tên yêu quý của nàng Cái tên nằm choán hết tim nàng. Cái tên mà nàng vẫn muốn nghe văng vẳng bên tai luôn. Mà nay . . . mà nay nàng phải khổ tâm không được gọi đến nó; không được rước nó vào tai!

Mẹ nàng cũng rõ nỗi đau đớn của nàng. Nhưng biết sao? Quang Khải sắp xuất dương du học. Nếu bà gả con bà cho chàng, rồi đây đôi trẻ sẽ dắt nhau vượt biển qua tận Ba-lê, thì bà lấy ai khuya sớm. Lại nữa, bà sợ Quang Khải gặp những cô « đầm ngoài tây » mà sa đắm rồi bỏ con bà bơ vơ. Nói thế, người ngoài cuộc vẫn nói thế, chớ thiệt ra bà thấy gia-đình chàng lúc này hơi sa sút nên bà mới từ hôn. Bà là một người mẹ cũng như nhiều người mẹ khác, hay lẫn cái hạnh phước của con với cái hạnh phước riêng của mình. Bà tưởng hết lòng mưu hạnh phước cho con thì bao giờ bà cũng được an lòng vì con. Trong gia đình, đâu có thân phụ nàng Lệ-Chi, xong mọi việc ở tay bà. Bà muốn sao ai cũng vâng lời bà, không được sai ý

bà. Đối với nàng là người nhu nhược, bà cũng vẫn nghiêm khắc. Nên chỉ bà lại muốn gả nàng cho Lạc-Thảo, nàng cũng chẳng dám cưỡng. Nhưng cái nỗi thương nhớ Quang-Khải, nàng cũng không nguôi. Mà sao? . . . lệnh mẹ đã dạy!

Nàng xếp sách ngả người ra ghế. Một tiếng thở ra, hai hàng nước mắt chảy dài theo má. Đồng hồ tích tắc đếm canh; giọng để than thu thê thảm. Một luồng gió lạnh thổi phất phơ mái tóc trước trán, làm nàng tưởng cái môi của ai kề mặt nàng. . . Lại cũng luồng gió ấy đưa vào tai nàng những lời của mẹ nàng thường bảo: « Nhà quý-tộc có nề nếp xưa lại ăn ở chắc thiết. Một cái gia sản cực to lại thêm Lạc-Thảo là người rất đẹp trai. . . Hễ sau khi thành hôn rồi, nó sẽ xin thôi làm việc mà về ở coi sóc ruộng nương của nó và của chúng ta. Mẹ con ta dầu con đã xuất giá cũng được gần nhau: còn gì hơn nữa. Nay con yêu của mẹ, mẹ giữ con gần mẹ, mẹ chăm nom cho con.

Con hiền không? mẹ cố làm cho con được đủ hạnh phước trên đời. . .

Nàng gục đầu thở dài, hai hạt lệ lại rơi xuống ngực: « Anh Quang - Khải có thấu nỗi lòng cho em . . . Lệnh mẹ đã dạy ».

. . .

Năm giờ chiều.

Lệ-Chi đi thần thơ trên con đường lại nhà « xet » ở sau nhà nàng, Quang-Khải cắp vợt đánh banh, bước dồn tới, kịp nàng:

— Chào cô . . .

Lệ-Chi nghe tiếng quay lại, thấy chàng thì nàng sợ hãi, la rú lên mấy tiếng. Chàng nghiêm nghị nói:

— Tôi xin lỗi cô cái sự cá gan của tôi. Một tuần nữa tôi sẽ xuống tàu. Tôi không có can đảm đi xa cô mà không có lời từ giã.

— Trời ôi! mẹ tôi bay sẽ mang tôi đến chừng nào! . . .

Nàng xanh mét nói nho nhỏ.

— Cô Lệ-Chi, tôi chỉ có một lời nói với cô: tôi yêu cô. Và cô cũng đã biết như thế. Cô có yêu tôi, xin cô dạy cho đừng tôi an lòng xuống tàu.

Nàng run rẩy, tay ôm lấy ngực, hầu như sợ tim nàng đập mạnh quá đến phải vỡ. Hai mắt nàng nhìn mà không thấy lá cây khô rụng ở lẽ đường. Nàng lẩm bầm:

— Em không thể quyết định được, chàng ạ.

Đó là lời nàng tự thú, một lời mà nàng được phép nói thôi.

Ngạc nhiên, chàng lẩm bầm ngó nàng:

— Cô Lệ-Chi, nếu cô thương tôi như tôi thương cô, tôi có thể trông cậy ở cô, một ngày

kia chúng ta sẽ chung nhau làm nên một cảnh gia-đình độc nhứt vô nhị !

Nàng liếc ngó cái mặt quả quyết của chàng nàng biết chàng rất đau đớn vì nàng mà hai mắt nàng ướt rướt.

-- Em không thể... chàng Quang-Khải... mẹ em...

Nàng không thể nói hơn nữa được; mấy giọt nước mắt thay thế cho lời nàng.

-- Cô đừng lo, cô Lệ-Chi ! Thân mẫu cô sẽ ưng thuận. Tôi chỉ mong ở cô có đủ sức can-đảm mà chờ tôi. Chờ tôi sang Pháp du-học ít lâu cho có đủ tư cách làm một người... hết lòng dui dắt cô trên con đường hạnh phúc.

Nàng đáp rưng rờ :

-- Không, không, em không muốn cho chàng đi. Em không muốn cho chàng đi xa. Ôi ! Nếu chàng thương em, chàng sẽ không đi.

-- Tôi đi cốt mưu hạnh phúc cho cô sau này, cô ạ.

-- Chàng không hiểu rõ em. Em sợ. Em sợ hết thảy mọi điều. Em không muốn cho chàng đi. Em là kẻ nhu nhược lắm, chàng.

Rồi không biết nói lời gì nữa, nàng tiếp :

-- Thôi, đã chiều, em xin kiêu chàng !

-- Thưa khoan... Thưa khoan !

Chàng nắm lấy tay nàng cố giữ nàng lại. Nàng run rẩy nhưng không giựt tay ra.

Thưa khoan !... Cô hãy thề sẽ giữ một lòng với tôi... Cô thề đi !

Mặt trời đã ngả hẳn về tây ; ánh nắng đã dịu. Gió thốc cành cây làm xao-xiêng mấy cái lá nghe buồn thảm.

Lệ-Chi trả lời :

-- Thưa không thể được, chàng... Quyền nhất định ở cha mẹ em.

Chàng sửng sốt :

-- Cô Lệ-Chi ! Cô Lệ-Chi ! Tôi sắp đi... Đi lâu năm mà chúng ta nếu thương nhau thì ba bốn năm trời chúng ta coi có là bao. Chúng ta yêu nhau là trót đời của chúng ta, kia mà. Tôi muốn được một lời hứa của cô ; lời hứa ấy sẽ là viên thuốc làm cho tôi bền chí trên bước đường công danh. Cô Lệ-Chi. Ta yêu nhau. Ta không sợ việc gì cản trở cả. Cô nhứt định đi. Cô thề đi. Cô hứa đi. Cô Lệ-Chi yêu qui của tôi ơ ! Tôi không phải là người mà cô từng nói yêu mến nhứt trong đời cô sao ?

Chàng siết tay nàng vào tay chàng. Nàng đứng thừ ra không nói một lời gì cả. Nàng không biết Quang-Khải nói phải hay mẹ nàng nói phải, vì hai người đều nói mưu hạnh phúc cho nàng... Rồi nàng nghĩ không thể nào chiến thắng nổi cái ý muốn của mẹ nàng Nàng tự than không biết nàng có lầm lỗi gì ở kiếp trước ; mà trời phạt nàng, phú cho nàng cái tánh nhu nhược ở kiếp này.

Chàng châm-bâm ngó nàng, chờ nàng trả lời. Nhưng càng chờ chừng nào càng bất chừng nấy. Chàng lấy làm thương xót cho nàng, kẻ không tự chủ được.

Chàng rùn chí.

Chàng biết không làm sao được một lời hứa của nàng. Chàng bực tức, mà bỗng nhiên chàng đứng thẳng lên và thở một hơi dài :

-- Thôi, cô Lệ-Chi, cô không cần phải hứa với tôi một lời gì cả. Những lời của cô nói với tôi khi xưa, tôi trả hết lại cô. Cô không có chút can đảm gì về tình ái cả.

Chàng đặt và buông tay nàng ra. Chàng khoanh tay, hip mắt lại

mà nói một cách quả quyết và đau đớn :

-- Thôi, tôi từ giã cô, cô Lệ-Chi ôi, chúng ta sẽ không gặp nhau nữa.

Nàng thấy Quang-Khải xâm-xuối băng qua đường bên kia mà ánh sáng lọt nhọt của mặt trời chiều còn chiếu ở đấy. Chàng không ngó ngoái lại. Chàng đã đi khuất, mà... nàng còn đưa mắt theo.

Một cái lá khô lẳng-quảng rơi xuống đất hay phớt mặt nàng như kêu tỉnh nàng trong cơn mộng. Nàng ngơ ngẩn bước một về.

Ba năm sau.

Trong một gian phòng nhỏ tối om, thỉnh thoảng ta nghe tiếng nổ lép xép của đôi đèn sắp đang cháy ở bàn thờ có đề hình chàng Quang-Khải. Nhờ ánh sáng của đôi đèn ấy mà ta trông được mẹ chàng, bà Phán, ngồi như tượng gỗ trên chiếc ghế dài gần bên, chấm rãi lần mấy hạt chuỗi bồ-đề niệm « A - di - đà phật » -- em chàng, nàng Tô-Khanh, gục đầu nơi bàn sứt sùi kẻ lể :

-- Ôi ! Quang-Khải anh ôi !... Mẹ già, em đại, anh vì chữ công danh mà phải bỏ thây nơi xứ lạ quê người... Ôi, trời ơi ! Anh tôi chết !!! Anh tôn kính trong đời tôi đã từ giã cõi trần..

Nàng ngước mắt lên trông mẹ. Mẹ ôi ! Anh hai con mất rồi mẹ !...

Nàng khóc òa, té quỵ xuống gạch, ngã đầu vào vế bà :

-- Tìm đến đâu mới gặp anh con ; tìm đến đâu mẹ mới gặp con mẹ, mẹ ôi !

Nghe mấy lời con nói, bà quá cảm động, mà xâu chuỗi bà cầm nơi tay đã rơi xuống đất tự bao

giờ bà không hay. Hai hàng nước mắt chảy dài theo má của bà, cái má nhanh nhẹn của thân già ngoài bảy mươi tuổi. Bà đưa tay khô khan ra nắn rờ nhẹ nhẹ mái tóc của con, khuyên con :

— Đừng bi - thảm lắm, không nên, con ! Chẳng qua phần số của anh con đến đây là mãng. . .

Bà lại đưa tay chấp nơi ngực :

— Nam vô a-di-đà phật ! Phật ngài tế độ chúng sanh . . . xin Phật ngài cứu độ con tôi khỏi chốn trầm luân, lên miền cực lạc. Bà ngược mặt lên trông hình con ở bàn thờ :

Quang - Khải con ơi ! Sống khôn thác thiêng, con hãy nhớ mà về nơi quê cha đất tổ, nghe con. Hãy về gần bên mẹ ; về gần bên em, nghe con.

Bà ngăn không nổi mạch sầu, ôm con mà òa khóc . . . Nhưng rồi gượng gạo, bà lấy khăn điều nhét ở kẽ gối dựa chấm đôi mắt, cặp mắt già đã trải bao cái xuân tàn, cái nỗi đau đớn mà vẫn còn lóng lánh :

— Này con, con đừng than khóc lắm mà không nên, con. Con hãy đi ra nhà ngoài coi tiếp khách thay cho mẹ . . . để mẹ yên tĩnh cầu vái cho anh con được siêu thăng . . . Thôi, con hãy đi, đi con . . .

— Thưa, con vâng lời mẹ.

Nàng muốn làm vui lòng bà, nên bới tóc, trông lên hình Quang Khải mà bước ra cửa.

Ngó theo con, bà Phán lắc đầu thở ra. Ấy, con không cha nhờ có anh, nhưng anh lại mất ! Vợ không chồng ngỡ có con, nhưng lại lìa nhau ! Ôi ! cái đời của bà Phán không dè lại khổ khổ đến thế này !

— Bầm bà, con đến hầu bà . .

Con đến xin phép bà cho con viếng bàn thờ của anh Quang - Khải con.

Nàng Lệ-Chi xô cửa bước vào, quì trước mặt bà kêu van mấy tiếng.

Bà hoảng hốt dương mắt nhìn kỹ :

--- Ai đấy ! À, mợ tú Lạc-Thảo, à ? Mợ đến, già cam thất lễ không rước mợ được . . . Vậy mời mợ ngồi ghế bên kia, mợ làm gì mà đáng sợ vậy ?

Bà chỉ ghế ngang bà cho nàng ngồi. Lời nói nghiêm nghị và quả quyết của bà khiến cho nàng phải vâng theo. Rồi ngược lên hình con, bà khẽ nói :

— Mợ tú ơi ! Già này cảm ơn mợ có lòng đến viếng con già. Vậy già xin theo lời con già lúc ngất hơi lên ở trong một gian phòng tại Ba-Lê mà đọc một đoạn thơ của con già đề lại : « Bầm mẹ, con yếu lắm, con sắp chết — đầu thầy thuốc nói dối để con được an lòng — con sắp chết nay mai. Mẹ ơi ! con kính chào mẹ một lần cuối cùng . . . Em Tô - Khanh ôi ! Anh từ giã em một lần chót của đời anh . . . Cô Lệ - Chi ôi ! (Bầm mẹ con xin phép mẹ cho con gọi đến cái tên ấy, và con mong rằng mấy lời con nói sau đây được tới tai nàng vậy) Cô Lệ-Chi ơi ! Tôi xin phép cô cho tôi được hôn cái hình của cô mà từ giã cô lần chót . . . »

Lệ-Chi khóc rống lên :

— Trời ơi ! Trời ơi . . . Bầm bà, con đã biết hết rồi, con biết rằng sau khi anh Quang Khải con mất, người lục trong túi áo « gilet » của anh gặp được cái hình của con và chị Tô Khanh mà mười năm trước anh chụp ở góc vườn. Trời ôi ! Mười năm . . . mười năm mà anh còn

giữ chút vật nhỏ nhen ấy . . .

Nàng chạy lại vỗ bàn thờ Quang-Khải mà ngất lên khóc :

— Anh Quang - Khải ôi ! Em đắc tội với anh. Anh chết bởi tại em ; vì em mà anh chết . . . Trời này . . .

Bà Phán lại nắm tay nàng dặt lại ngồi gần bên bà và chăm rãi nói :

Mợ Tú, mợ nói gì vậy ? Con già chết là nó mắc bệnh mà chết . . . Chớ mợ có làm điều gì đâu . . . Vả lại nó còn phải lỗi với mợ nữa vì nó mang cái hình của mợ mãi 10 năm trời trong mình nó, mợ, người đã có chồng rồi ! Nhưng xin mợ cũng tha lỗi cho người đã khuất, nghe.

Bà nói rồi quay chỗ khác.

Lệ-Chi lấy làm đau đớn, nàng lấy khăn chấm đôi mắt, thưa cùng bà :

— Bầm bà, anh Quang-Khải con không có lỗi gì cả . . . Mà nếu khi xưa . . . Bầm bà cho phép con nói . . . Mà nếu khi xưa, con hứa lời cùng anh, chắc anh không đến nỗi phải tuyệt mạng như thế này . . . Mà khi ấy . . . Con thương lắm, bà . . .

— Mợ Tú ơi ! Mợ nhắc lại mà chi ? Con tôi nó lại không thương mợ sao ?

Nhưng một lần thất bại rồi, nó còn dám mong đến nữa đâu.

— Bầm bà, mẹ con . . . mẹ con không muốn cho con và anh Quang-Khải cùng sum hiệp . . . nên rồi con lại phải vâng theo lời mẹ con . . .

— Ấy, mợ là một người chí hiếu ! Mợ còn buồn tủi gì nữa. Vả lại cậu Tú cũng là người xứng đáng lắm đấy mợ.

— « Xứng đáng » Bầm bà, bà cay gắt chi lắm thế. « Xứng đáng ». Khi cưới con rồi, chàng thôi

làm việc, rồi phóng túng, rồi rượu trà, cờ bạc. Con rầu lắm. Con rầu gặp một người chồng như thế, mà đưa con trong bụng con đây, cái kết quả của chữ « hiểu » theo như bà dạy, con trông đến chừng nào con càng ứa nước mắt... Một cảnh gia đình độc nhứt vô nhị mà anh Quang-Khải mong ở tấm lòng con, bây giờ con cũng dựng nên được, nhờ nghe theo lời mẹ con, nhưng nó lại là một cảnh gia đình độc nhứt vô nhị về sự khổ tâm đau đớn bà, a.

Bà thở ra nói :

— Lỗi nơi ai ? Chẳng phải lỗi của linh từ, mà là lỗi của mẹ vậy. Vì bà thật thương yêu mẹ, hết lòng mưu hạnh phúc cho mẹ, nhưng theo như ý của bà. Song mẹ ơi, mẹ phải biết cõi đời chẳng phải là nơi lạc thú, chốn thanh thoi. Sống ở đời là làm cho ta hiểu rõ lấy ta ; hiểu rõ lấy ta là thương yêu nhau mãi đến ngày cuối cùng của ta. Ta chớ nên sợ nổi cực lòng, tránh những sự khốn khổ ; vì các điều ấy là những điều cốt yếu tạo nên cái đời của ta. Ta nên biết mà chọn lấy cái hay, dầu cho ngày giờ thấm thoát đi mất, cái hay ấy cũng còn mãi mãi.

Mẹ ơi ! Một người con gái có chồng là đến giúp chồng trong các phần việc, chia buồn sốt thảm với chồng, chớ chẳng phải đến để an nhàn hưởng lấy sự vui sướng vô ý nghĩa và không mấy chút. Tận tâm với chồng được như thế, người vợ sẽ tìm được những điều tốt đẹp, vui vẻ trong lúc mình hy sinh vậy. Mẹ ơi ! Việc làm là mạch máu. Cậu Tú đang làm việc, linh từ bảo phải thôi về. Ấy, mẹ người hay suy xét, sao mẹ để cho cậu thôi đi. Một lời nói, một cử chỉ của mẹ

trong khi ấy cũng đủ làm cho cậu nghe theo mà không cắt đứt cái mạch máu ấy, và có lẽ, bà lại cũng xui theo ý tưởng của mẹ nữa. « Ở không là cội rễ mọi sự dữ », mọi sự không hay. Trách nào cậu Tú không sanh chán với cái thì giờ bỏ không mà không đâm ra lêu lổng. Mẹ ơi ! Mẹ không nên buồn, không nên phiền cậu mà bỏ luống không nói đến cậu. Mẹ hãy khuyên cậu, mẹ hãy lấy lời lẽ ngọt dịu khuyên cậu, thì sao cậu chẳng nghe. Cậu Tú - già biết - không phải là người không có quan niệm chân chí về gia đình. « Huống chi đưa con ở trong bụng mẹ đây là con ai ? Con ai ? Có phải con của một người chồng mà mẹ là vợ không chút gì kính trọng chẳng ? Mẹ hãy tưởng tượng đưa con này mai sau nó lớn lên, nó đối với mẹ và cha nó thế nào ? Có phải nó sẽ khinh mẹ về cái cách cử chỉ của mẹ đối với cậu Tú không ? Mà vì nó khi mẹ như thế, nó không khinh cậu Tú sao ? Nếu vậy ai dạy nó được. Thì có phải nó sẽ là thằng con hư ? Lỗi nơi ai ? Nơi ai ? ..

Mẹ Tú ơi ! Già khuyên mẹ đừng có tưởng đến thằng Quang-Khải nữa. Chức trách gia đình, mẹ hãy làm xong bổn phận đi. Đánh rằng mẹ thương con già nhưng con già đã khuất mặt rồi, con già đã mang nỗi thương nhớ xuống âm ty rồi. . . Vậy xin mẹ hãy hứa chắc với già không nhắc đến, không tưởng Quang - Khải, nữa . . . Thôi trời khuya rồi, mẹ hãy về kéo nhà trông.

Bà nắm tay nàng siết vào tay bà làm cho nàng phải giựt nảy mình ! Vì nàng nhớ lại cái tay Quang-Khải nắm tay nàng mấy năm trước. Nàng bắt lạnh cả

minh rồi cầm tay bà đưa lên hôn rất cung kính ; nàng khẽ thưa :

— Con cảm ơn bà. Lần này là lần đầu mà con được nghe những lời như lời của bà vừa nói với con đây. Con cảm ơn bà và hứa chắc với bà . . . con không nghĩ đến anh Quang-Khải nữa. Nhưng bà cho phép con đến hầu bà thường và nhờ bà vui lòng chỉ dạy cho những điều nên biết . . .

Bà đưa nàng ra cửa rồi trở vào với Tô-Khanh, bà thở rava nói :

— Đây, con coi, Tô-Khanh con. Cái cuộc hôn nhân mà người chỉ chú trọng về sắp giấy bạc hơn là cái tài mạo, cái phẩm hạnh, cái tâm tánh các cuộc hôn nhân ấy, con coi rồi có ra gì . . .

Nàng Tô-Khanh hôn bà và nói :

— Mẹ dạy chỉ phải. Mà nếu khi xưa chị ấy hứa lời với anh con, có chắc đâu anh con được hạnh phúc hoàn toàn, thưa phải không mẹ ?

Bà nắm tay con khẽ đáp :

Đừng nói thế mà tủi vong hồn anh con. Người như Lệ-Chi gặp được một người biết yêu, biết thương chỉ dẫn cho thì cũng nên một người vợ hiền hân.

Bà lại bàn thờ thắp mấy nén hương, trông lên hình Quang-Khải, kêu lên :

— Quang - Khải con ! Quang-Khải con ! Con chớ nên quẩn quít theo Lệ-Chi . . . để cho nàng lo tròn bổn phận, nghe con ! . .

NHAX

Kỳ này nhiều bài cần phải đăng nên mục Giải thích về bộ dân luật mới kỳ sau sẽ đăng tiếp.

Hoa Lư Kết Nghĩa

(LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT)

SOẠN - GIẢ : DƯƠNG - BÁ - TRẠC

(Tiếp theo)



HỒI THỨ 15

Nội biên nhà Ngô, tan-tành vương nghiệp,
Thành tâm họ Phạm, qui phục chân-nhân.

Thái-bình-Vương bị động-chúa đánh thua, rút quân chạy trốn, định kéo về Sơn-nam thượng-lộ, chiêu-tập binh mã các đạo lại vào đánh trả thù, vừa đi được hơn hai cung đường, thì quân vương-tử Liễn cùng Nguyễn tướng-quân đuổi theo đã kịp, vương - tử Liễn truyền loa gọi Thái-bình-Vương nói :

— Tàu đại-vương, cái ơn treo đầu trên nêu không bao giờ tôi có quên được, nghe đại-vương vội vàng từ bỏ tỵ-cảnh, phải lật đật tới đây lưu giá, để tạ cái ơn lớn ấy của đại-vương, xin đại-vương hãy thông-thả ở lại đây ít lâu nữa.

Thái-bình-Vương cũng truyền loa gọi lại vương-tử Liễn nói :

— Ta kéo quân vào Hoa-lư là cốt lấy đầu tên phản tặc là Đinh-bộ-Lĩnh kia ; pháp lệnh vương giả không nỡ hành tội đến vợ con người ; ta đã bắt được mi, ta cũng chẳng thêm giết, nay mi lại tới đây để chêu ghẹo cái lưỡi gươm không biết kiêng kỵ ai cả của ta ư ? Muốn tốt thì về bảo cha mi ra đây, ta đối địch với.

Nguyễn tướng-quân lại truyền loa gọi Thái-bình-Vương nói :

— Ta là Nguyễn tướng-quân em Đinh động-chúa đây, ta bảo cho người biết này, bốn bề đuổi hươu, kẻ nhanh chân thì bắt được, ai là phản tặc với ai ; người đã thua quân chạy trốn, há lại còn không biết oai đức của động-chúa ta ;

người ta thường nói : anh tướng thua quân còn nói mạnh nổi gì. Người nếu biết điều thủ phận yên thân, cùng anh hòa-thuận, giữ vẹn lấy cõi đất mình, thì ta cũng rộng mở sinh-lộ cho toàn được thủ-lĩnh mà về tới Long-biên ; không thì đừng nói đối địch với động-chúa ta, hãy cứ cả gan đụng tới lưỡi dao của con động-chúa ta một keo này thử.

Nói dứt tiếng loa, liền thúc quân ập lại vây đánh. Quân Thái-bình-Vương thẳng thốt tán loạn ; may quãng đường ấy gần với dãy núi Hương-tích, liền rẽ xuống đầm hồ chạy cả vào rừng. Thái-bình-vương vừa then vừa tức quá, nghĩ ngay ra một kế : thu thập quân mã còn lại, đi gấp đường tắt ngay lối rừng ngang, lộn trở lại Hoa-lư, chực thừa hư cướp lấy sơn-động. Không dè Đinh tướng-quân vốn hay tư-lự thâm-trầm, khi Nguyễn tướng-quân cùng Vương-tử-Liễn kéo quân đi khỏi rồi, liền nghĩ ngay rằng : Thái-bình-Vương bị quân ta đuổi bức tới nơi, tất chạy vào ngã rừng ngang, lại sinh tâm đi (tắt đường vào cướp sơn-động ; bèn định thân-hành đem quân giữ chặn ở giữa khúc đường rừng ngang, đợi quân Thái-bình-Vương đến thì đánh cho trận nữa tan hết nốt, còn việc phòng-thủ ở đại-đồn, thì lập tức sai người mang thư mời Nguyễn tướng-quân cùng vương-tử Liễn kéo quân trở lại thay mình bố-trị căn mặt.

Lúc quân Thái-bình-Vương chạy vào rừng cả, Nguyễn tướng-quân cùng vương-tử Liễn đương tính thúc quân đuổi đánh kỳ-cùng. Vừa lúc ấy thì người mang thư Đinh tướng-quân đến. Nguyễn tướng-quân mở thư ra xem. Thư rằng :

« Nhị-Kha tướng quân huy-hạ điện chiếu. Cái thư này của em đến, em chắc anh đã đuổi đánh quân giặc được một trận tan tành. Nhưng em trộm nghĩ : quân giặc bị mình đuổi đánh, túng thế tất phải chạy cả vào rừng Thái - bình - vương là người hiểu thắng mà hay phần, nay đã thua anh em mình mấy trận, lại bị đuổi bức tới nơi, phải chạy cả vào rừng, thế nào cũng lại manh tâm đi tắt lối rừng ngang vào cướp Sơn-động. Em liệu chắc vậy nên một mặt đã sai người tau rõ tình-hình cùng động-chúa rõ, và một mặt sửa soạn binh mã đi gấp đường vào giữ chặn ở giữa khúc đường rừng ngang. Khi em phát cái thư này mang đến anh thì em đã khởi sự kéo quân đi rồi ; dám phiền anh cùng vương-tử mau mau đem hết binh mã trở lại đại-đồn, thay em bố-trí các việc phòng-thủ. Hẹn trong năm ngày nữa em ở rừng ngang đánh tan hết quân giặc, sẽ xin về phục mệnh anh ».

Nguyễn tướng-quân xem thư xong, đưa cho vương-tử Liên xem mà bảo rằng :

— Tam-đệ rõ nhất quá, khéo lo việc quá như lo trời đổ không bằng. Thái-bình-vương đã thua mình chỉ tái chí tam, còn có hơi sức đâu mà dám ròm-hành tới sơn-động ta nữa. Nay hẳn bị quân ta đuổi, đào mạng vào rừng. Ta không thừa lúc này mà đuổi đánh cho kỳ-cùng, khiến không còn một người một ngựa nào về đến Long-biên nữa, thì chẳng là dưỡng hổ duy hoạn dư ? Trong thư nói đã khởi sự kéo quân đi gấp đường vào rừng ngang giữ chặn quân giặc, bảo ta phải đem quân về phòng thủ đại đồn ; nhưng ta nghĩ dù tam-đệ chẳng ở đại-đồn thì cũng chẳng có thất-thác gì mà sợ ; ta cứ việc thúc quân vào rừng đuổi đánh, chắc cái lũ quân tàn của Thái-bình-Vương đó sẽ bị lũ quân ta dày séo hết, còn đâu mà bỏ tới chỗ khúc đường rừng vào Sơn-động, đợi phải phiền tam-đệ kéo quân giữ chặn đường làm chi. Thôi được tam-đệ đi cứ đi, ta đuổi đánh quân giặc cứ đuổi đánh quân giặc chỉ trong vài bữa quân giặc tan hết, bấy giờ ta sẽ sai người đón Tam-đệ về, gặp nhau cười khướt ở đại-đồn cũng hay.

Vương-tử-Liên nói :

— Dạ, dám thừa nhị-thúc, cháu trộm nghĩ : cái thư tam-thúc nói rất là có lý. Phương-ngôn nói : Chó cùng dất dậu ; sự ấy là thương. Thái-bình-Vương đương cơn vừa thẹn vừa dạn, nổi khùng lên, nhân tiện quân đã trút cả vào rừng, biết

đâu lại chẳng liều gan đi thẳng leo rừng ngang lên vào Sơn-động, tam-thúc cháu thuở nay liệu sự như thần, ít có khi sai suyển ; xin nhị-thúc cũng nên vui lòng nghe theo. Vả vâng lệnh phụ-vương cháu dặn cũng chỉ cốt đuổi quân giặc ra khỏi, giữ vẹn lấy bờ cõi mình thì thôi ; nay quân giặc đã đào mạng vào rừng, cháu tướng cũng nên kéo quân trở về đại-đồn phục mệnh phụ-vương, chờ lệnh truyền bảo thế nào sẽ liệu.

Nguyễn tướng-quân nghe Vương-tử Liên nói, ngẫm nghĩ hồi lâu mới biết những lời trong thư Đinh tướng-quân nói là phải, liền bảo Vương-tử Liên rằng :

— Ừ ! Chú nghĩ ra rồi, tam-đệ liệu sự giỏi thật ! giá không có cháu thì chú lại mắc một cái lầm to ; đã lần trước tam-đệ liệu biết quân giặc tắt đi vào đường Sơn-nam hạ-lộ, chộp đánh đại-đồn, chú cũng cứ cãi bướng không nghe, chia quân vào giữ chặn ở rừng ngang, thành ra lúc quân giặc đến có một mình tam-đệ, cô quân không đủ sức chi-trí, đến nỗi đại-đồn thất thủ ; lần này nhờ cháu tinh ý bàn giúp, may khỏi lỡ mất quân cơ. Ai ngờ cháu bấy nhiêu tuổi mà mưu lược hơn lão già này nhiều ; thôi chắc cái công cháu lần này thừa đủ chuộc được cái tội trái phạm quân-lệnh lần trước.

(Còn nữa)

MỘT QUYỀN SÁCH
RẤT CẦN, NHÀ
NÀO CŨNG
PHẢI CÓ

Cử-nhân DƯƠNG-BÁ-TRẠC
soạn. Có cả các bài văn
khẩn và khoản thức biên
gia phả. Lại có in sẵn
nhiều trang để người nào
có quyền này chỉ việc
điền gia phả của nhà
mình vào. — dày gần 60
trang, giá 0\$15; cước 0\$03

GIA LỄ
GIẢN
YÊU

Gửi bằng tem (cò) cũng được, nhớ thêm tiền cước
cho Đông-Tây ấn-quán, 193, phố hàng Bông — Hanoi

dépôt légal
Triage 2/00 ex.
Hanoi le 27-8-34

25 AOUT 1934

MỘT GIP HIỂM CÓ

Toàn

BỘ

VIỆT-NAM SỰ LƯỢC

Ai có quyền số 1 mà chưa có quyền số 2, nay muốn mua riêng quyền số 2 cũng có thể được, quyền số 2 này trước bán 1p nay bán 0p50, cước 0p12

của ông Trần-trọng-Kim trước bán 1\$80 nay chỉ bán 1\$20

ở xa gửi thêm tiền cước đảm bảo 0\$25 cho ĐÔNG - TÂY ẤN - QUÁN

193, HÀNG BÔNG - HANOI
 (gửi bằng mandat postal)

chỉ còn độ 30 bộ nữa thì hết

Một việc phát minh tối tân

HỘT SOÀN HUÊ-KỲ

Những hột xoàn này giống hệt những hột xoàn thật đắt tiền, cũng sáng loáng, cũng cứng rắn. Hột xoàn này có thể dùng cắt kính cũng như xoàn thật. Hột xoàn này lửa đốt, dũa thép và ác-xít, dầu, không làm hư được. Những tay bán xoàn cũng không thể phân biệt được nếu để chung xoàn này với xoàn thật. Chúng tôi thưởng một món tiền 1000 đồng cho ai tìm ra được thứ xoàn tốt hơn xoàn của chúng tôi.



Giá mỗi ca-ra

5\$

Hãy mua thử một lần các ngài sẽ biết. Hột xoàn này

có thể gửi lãnh hóa giao ngân tới đâu cũng được. Tiền gửi: 2\$50. Nếu ai mua trả tiền trước thì khỏi trả tiền gửi. Chúng tôi có lĩnh những bạc giấy và ngân phiếu.

Hột xoàn chúng tôi bán đây dùng để dát vào hoa tai, vòng nhẫn thì rất đẹp. Các ngài có gửi thư mua xin biên giá tiền, sổ xoàn và sổ ca-ra. Gửi thư cho:

Cie Americaine de Diamant
 346, Dato Kramat Road
 Boite postale 240

Penang, (Straits Settlements)
 Gửi thư xin dùng tiếng Anh hay tiếng Pháp.

Các bà

Các cô

nhớ coi

QUYỀN

NAM QUỐC NỮ LƯU

疏 女 國 南

CỦA ÔNG

SỞ - CUỒNG LE - DU

86 trang — Giá 0\$20

Mua một quyền gửi bằng timbres postes (nhớ thêm 0\$06 tiền cước) cũng được cho:

ĐÔNG - TÂY ẤN - QUÁN
 193, phố hàng Bông, 193
 HANOI

HOC = LINH

Ai muốn đỗ kỳ concours d'admission vào các trường Collèges, Ecoles primaires supérieures thì nhớ mua cuốn sách:

RECUEIL DE DICTÉES

của ông DƯƠNG - QUẢNG - HÀM

Giáo - Sư trường Bảo - Hộ Hanoi

Phần trên dạy về analyse grammaticale và logique, phần dưới là chép những bài dictées đã dùng làm đầu bài thi, bao nhiêu câu hỏi, đều có trả lời phân minh lại có những điều giảng giải cặn kẽ nữa.

RẤT TỐT! RẤT TỐT!

Chả thế mà đã in tới lần thứ hai rồi.

Sách dày 170 trang — Giá bán 0\$45 — Cước đảm bảo 0\$16

Mua một quyền gửi bằng timbres postes cũng được cho

■ ĐÔNG-TÂY ẤN QUÁN, 193, PHỐ HÀNG BÔNG — HANOI ■

